TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2024/HS-ST
Ngày: 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Đình Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Duy Thảo và ông Trịnh Hồng Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Võ Thị Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST–HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Thị Bích P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1993 tại thành phố tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang D (chết) và bà Phan Thị Minh T (sinh năm 1973); đã có chồng và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 59/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2023.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phan Thị T1, sinh năm 1965; nơi thường trú: Tổ C, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện nay: Số K đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Bích P thường xuyên đến bỏ hàng rau củ và phụ bán hàng giúp cho bà Phan Thị T1 tại số C đường V, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của bà T1, P đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà T1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 12/11/2023, Trương Thị Bích P đến bỏ rau củ cho bà T1 tại số C đường V, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, bà T1 có để 01 túi xách màu đỏ ở phía dưới bàn để vật phẩm buôn bán, P quan sát thấy bà T1 lấy tiền từ trong túi xách ra để trả tiền hàng cho người khác nên nảy sinh ý định trộm cắp, P lợi dụng lúc bà T1 đang cột rau đã lén lút mở túi xách lấy trộm số tiền 34.000.000 đồng và cất vào túi áo khoác P đang mặc. Khi về đến nhà tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam thì P lấy số tiền trên bỏ vào túi áo khoác màu xanh của P mà không lấy ra đếm.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 25/11/2023, P mặc áo khoác bên trong có số tiền 34.000.000 đồng trộm của bà T1 vào ngày 12/11/2023 đến bỏ hàng cho bà T1. Lúc này, P thấy bà T1 vẫn tiếp tục để túi xách màu đỏ ở vị trí phía dưới bàn để vật phẩm buôn bán, P lợi dụng lúc bà T1 đang làm đã lén lút mở túi xách lấy trộm 8.000.000 đồng và cất vào túi áo khoác. P tiếp tục bỏ hàng cho bà T1 rồi ra về, khi về đến nhà tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, Phương đếm được số tiền trộm cắp của bà T1 vào ngày 12/11/2023 là 34.000.000 đồng, và ngày 25/11/2023 là 8.000.000 đồng

Lần thứ ba: Khoảng 06 giờ ngày 28/11/2023, P mặc áo khoác màu xanh bên trong có số tiền của bà T1 ngày 12 và 25/11/2023, đến tiếp tục bỏ hàng rau củ cho bà T1. Khi bỏ hàng P nhìn thấy chiếc thùng xốp đặt dưới bàn để vật phẩm buôn bán bên trong có tiền. Lợi dụng lúc bà T1 đang ở ngoài thì P đã cúi xuống đưa tay vào thùng xốp và lấy trộm 4.750.000 đồng, sau đó P cất vào túi áo khoác và tiếp tục bỏ hàng, phụ bán hàng cho bà T1, sau đó ra về. Đến 08 giờ cùng ngày, phát hiện tiền bị mất, nghi ngờ P đã trộm tiền của mình nên bà T1 đã báo cho Công an phường C, và gọi điện cho P quay lại, khi P quay lại thì Công an phường C triệu tập P về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an, P khai nhận hành vi trộm cắp tiền như đã nêu trên và giao nộp số tiền đã trộm cắp của bà T1 giấu trong túi áo khoác P đang mặc là 46.750.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: Thu giữ trong áo khoác màu xanh của P: 91 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng; 04 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng. Tổng số tiền là 46.750.000 đồng.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận T trả lại số tiền 46.750.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị T1. Bà T1 đã nhận lại tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Thị Bích P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Trương Thị Bích P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 18 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

+ Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho bị hại nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Thị Bích P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trương Thị Bích P đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 12/11/2023, 25/11/2023 và 28/11/2023, tại sạp rau củ của bà Phan Thị T1 số C đường V, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã lén lút 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Phan Thị T1, chiếm đoạt tổng số tiền 46.750.000đ (*bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hành vi trên đây

của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhưng vì lòng tham của bản thân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã 01 lần bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục cố ý thực hiện tội phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm". Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản bị chiếm đoạt của mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đ nên thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên". là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà Phan Thị T1 đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản bị chiếm đoạt là 46.750.000đồng cho bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Bích P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Thị Bích P 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 16/5/2024. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- CQTHAHS Công an TP Đà Nẵng;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Đình Thắng